

BÁO CÁO TỔNG KẾT NĂM HỌC 2025 – 2026

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Năm học 2025-2026 là năm học cả nước triển khai thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; Luật Nhà giáo; Nghị quyết của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Năm học 2025-2026 cũng là năm học nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu đề ra, ngành Giáo dục xác định chủ đề năm học 2025-2026 là “Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển”. Sau khi thực hiện chính quyền địa phương Hai cấp đây là năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Hải Thịnh lần thứ 1 nhiệm kỳ 2025 – 2030; Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2025 – 2027; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 06/10/2025 của UBND xã Hải Thịnh về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 cấp THCS; Kế hoạch số 66/KH-THCSTL ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Trường THCS Thịnh Long về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Năm học đã kết thúc, trường THCS Thịnh Long có những thuận lợi và một số khó khăn chủ yếu sau đây:

I. Thuận lợi:

Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể ở địa phương quan tâm chỉ đạo và đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường.

Hội đồng sư phạm đoàn kết, hầu hết làm việc nhiệt tình, trách nhiệm, có ý thức tự giác học tập, tự bồi dưỡng để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh, các đoàn thể xã hội phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường hỗ trợ trong công tác giáo dục.

Cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến giáo dục, phần đông đã nhận thấy vai trò giáo dục của gia đình trong việc giáo dục con em mình. Cha mẹ học sinh kết hợp với nhà trường chung tay xây dựng cơ sở vật chất phục vụ Dạy - Học. Tư tưởng học sinh đã thấy rõ nhiệm vụ học tập của mình, tự giác rèn luyện học tập.

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động thường xuyên, cùng nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục của địa phương, phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong công tác quản lý và giáo dục học sinh.

Trường đã được kiểm tra và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, đạt chuẩn xanh-sạch-đẹp-an toàn, đạt Kiểm định chất lượng mức độ 2 vào tháng 9/2023

II. Khó khăn

Kinh phí đầu tư mua sắm, sửa chữa trang thiết bị dạy và học còn hạn chế. Đồ dùng dạy học đã xuống cấp, bổ sung thường xuyên nhưng chưa đáp ứng hoàn toàn được yêu cầu của chương trình GDPT 2018.

Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa quan tâm đúng mức cho việc học của con mình: chưa thể hiện rõ vai trò giáo dục của gia đình, trách nhiệm phối hợp với nhà trường để giáo dục học sinh. Một số cha mẹ học sinh đi làm ăn xa gửi con ở nhà cho người thân. Một bộ phận học sinh lực học yếu nhưng rất lười học.

Nhiều học sinh bị ảnh hưởng bởi các tai, tệ nạn xã hội nên việc giáo dục trong nhà trường gặp nhiều khó khăn.

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC

I. QUY MÔ VÀ PHỔ CẬP GIÁO DỤC:

Đầu năm học trường huy động 23 lớp, 1042 học sinh, duy trì cuối năm học 1029 học sinh. Trong năm học học có 01 học sinh chuyển đến, 05 học sinh chuyển đi, 09 học sinh bỏ học. Tỷ lệ duy trì sĩ số $1029/1042 = 98,8\%$. Cụ thể về sĩ số như sau:

Lớp	Giáo viên chủ nhiệm	KH	Thực hiện	Chuyển đến	Chuyển đi	Bỏ học	Cuối năm
6A	Ngô Thị Thu Trang	47	47	0	0	0	47
6B	Nguyễn Thị Hồng Tiến	46	46	0	0	0	46
6C	Nguyễn Văn Lại	46	46	0	0	0	46
6D	Trần Thị Hoan	44	44	0	0	0	44
6E	Đỗ Thị Thúy Tươi	45	45	0	0	0	45
6G	Bùi Quốc Tuế	46	46	1	1	0	46
K6		274	274	1	1	0	274
7A	Lại Thị Loan	45	45	0	0	0	45
7B	Trần Thị Huế	45	45	0	0	0	45
7C	Lê Thị Hoài Thu	47	47	0	0	0	47
7D	Phạm Quốc Vinh	45	45	0	0	0	45
7E	Trần Đức Trường	44	43	0	1	0	43

Lớp	Giáo viên chủ nhiệm	KH	Thực hiện	Chuyển đến	Chuyển đi	Bỏ học	Cuối năm
7G	Phạm Toàn Thắng	42	41	0	0	1	41
K7		268	268	0	1	1	266
8A	Nguyễn Thị Bích	51	51	0	0	0	51
8B	Hoàng Thị Hoa	51	51	0	0	0	51
8C	Trần Thị Thanh Tâm	46	46	0	1	0	45
8D	Cao Thị Hải	44	44	0	0	1	43
8E	Phạm Thị Nguyệt Ánh	44	44	0	0	0	44
8G	Nguyễn Thị Ngọc Hà	44	44	0	0	3	41
K8		280	280	0	0	4	275
9A	Trần Thị Hạnh	44	44	0	0	0	44
9B	Phạm Thị Thu Hương	44	44	0	0	0	44
9C	Thái Ngọc Thủy	46	46	0	1	0	45
9D	Lê Thị Thanh	45	45	0	0	1	44
9E	Trần Xuân Thịnh	41	41	0	1	3	37
K9		220		220	2	4	214
Toàn trường		1042	1042	1	5	9	1029

Tỷ lệ hs/lớp: Đầu năm học 44,9 hs/lớp; cuối năm học 44,8 hs/lớp

- Hồ sơ phổ cập đầy đủ, số liệu chính xác liên thông các loại hồ sơ.

- Số liệu PC đảm bảo tiêu chí Giáo dục nông thôn mới

- Xã Hải Thịnh đạt tiêu chuẩn Phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 3, Phổ cập giáo dục chống mù chữ mức độ 2

Trường đã làm tốt công tác tuyển sinh vào lớp 6 và vận động học sinh lớp 6,7,8 năm học trước đến trường. Huy động được 100% số học sinh đến trường.

Duy trì sĩ số 98,8%.

II. THỰC HIỆN QUY CHẾ CHUYÊN MÔN:

1. Thực hiện chương trình:

Chỉ đạo tất cả các đồng chí giáo viên thực hiện đúng theo các văn bản hướng dẫn của ngành Giáo dục:

- Thông tư số 08/2024/TTBGDDĐT ngày 15/5/2024 về HD lồng ghép nội dung GDQP & AN trong trường TH, THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học

- Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm;

- Công văn số 4567/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2025 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026

- Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình;

- Công văn số 664/SGDĐT-GDTrH ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

2. Thực hiện quy định về hồ sơ chuyên môn:

Thực hiện nghiêm túc chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo, soạn bài theo tinh thần đổi mới phát triển phẩm chất năng lực người học, giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định. Hồ sơ được cập nhật thường xuyên.

III. KẾT QUẢ CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC:

1. Giáo dục đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống, lối sống cho học sinh:

- Trường chỉ đạo thực hiện tốt hoạt động của Đoàn, Đội. Tổ chức tốt các hoạt động văn hoá văn nghệ, các hoạt động thể dục-thể thao, các trò chơi dân gian thông qua đó giáo dục đạo đức, rèn kỹ năng sống cho học sinh...

- Đa số học sinh có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành tốt nội quy của nhà trường, có ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức. Tích cực thực hiện phong trào xây dựng trường học thân thiện, trường lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm. Không có học sinh bị kỷ luật buộc thôi học. Không có học sinh vi phạm pháp luật, mắc các tệ nạn xã hội. Xếp loại rèn luyện vượt kế hoạch đã đề ra

*Kết quả xếp loại rèn luyện

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		1029	961	93,4	67	6,51	1	0,1	0	0
Khối 6		274	257	93,8	17	6,2	0	0	0	0

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Rèn luyện							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	6A	47	47	100	0	0	0	0	0	0
	6B	46	43	93,48	3	6,52	0	0	0	0
	6C	46	43	93,48	3	6,52	0	0	0	0
	6D	44	40	90,91	4	9,09	0	0	0	0
	6E	45	40	88,89	5	11,11	0	0	0	0
	6G	46	44	95,65	2	4,35	0	0	0	0
Khối 7		266	244	91,7	22	8,27	0	0	0	0
	7A	45	45	100	0	0	0	0	0	0
	7B	45	45	100	0	0	0	0	0	0
	7C	47	42	89,36	5	10,64	0	0	0	0
	7D	45	39	86,67	6	13,33	0	0	0	0
	7E	43	33	76,74	10	23,26	0	0	0	0
	7G	41	40	97,56	1	2,44	0	0	0	0
Khối 8		275	255	92,7	19	6,91	1	0,36	0	0
	8A	51	51	100	0	0	0	0	0	0
	8B	51	51	100	0	0	0	0	0	0
	8C	45	36	80	9	20	0	0	0	0
	8D	43	41	95,35	2	4,65	0	0	0	0
	8E	44	36	81,82	7	15,91	1	2,27	0	0
	8G	41	40	97,56	1	2,44	0	0	0	0
Khối 9		214	205	95,8	9	4,21	0	0	0	0
	9A	44	44	100	0	0	0	0	0	0
	9B	44	44	100	0	0	0	0	0	0
	9C	45	42	93,33	3	6,67	0	0	0	0
	9D	44	43	97,73	1	2,27	0	0	0	0
	9E	37	32	86,49	5	13,51	0	0	0	0

2. Chất lượng giáo dục trí dục:

2.1. Kết quả học tập:

- Trường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chương trình giảng dạy các bộ môn theo quy định của Sở giáo dục & đào tạo Ninh Bình, của Bộ giáo dục & đào tạo.

- Đa số học sinh có động cơ và thái độ học tập tốt, có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập. Giáo viên bộ môn đã quan tâm rèn nền nếp và phương pháp học tập cho học sinh. Học sinh nắm vững kiến thức cơ bản và có kỹ năng trình bày tốt.

* Kết quả xếp loại học tập cuối năm;

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Toàn trường		1029	430	41,8	369	35,9	211	20,5	19	1,85
1	Khối 6	274	107	39,1	112	40,9	49	17,9	6	2,19
1.1	6A	47	39	82,98	8	17,02	0	0	0	0
1.2	6B	46	22	47,83	18	39,13	6	13,04	0	0
1.3	6C	46	8	17,39	21	45,65	14	30,43	3	6,52
1.4	6D	44	11	25	24	54,55	8	18,18	1	2,27
1.5	6E	45	9	20	26	57,78	10	22,22	0	0
1.6	6G	46	18	39,13	15	32,61	11	23,91	2	4,35
2	Khối 7	266	106	39,9	90	33,8	63	23,7	7	2,63
2.1	7A	45	45	100	0	0	0	0	0	0
2.2	7B	45	45	100	0	0	0	0	0	0
2.3	7C	47	7	14,89	19	40,43	18	38,3	3	6,38
2.4	7D	45	4	8,89	27	60	12	26,67	2	4,44
2.5	7E	43	4	9,3	23	53,49	16	37,21	0	0
2.6	7G	41	1	2,44	21	51,22	17	41,46	2	4,88
3	Khối 8	275	106	38,6	99	36	64	23,3	6	2,18
3.1	8A	51	51	100	0	0	0	0	0	0
3.2	8B	51	45	88,24	6	11,76	0	0	0	0
3.3	8C	45	2	4,44	29	64,44	13	28,89	1	2,22
3.4	8D	43	4	9,3	21	48,84	16	37,21	2	4,65
3.5	8E	44	1	2,27	21	47,73	20	45,45	2	4,55
3.6	8G	41	3	7,32	22	53,66	15	36,59	1	2,44

STT	Lớp	Tổng số HS (*)	Học tập							
			Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
4	Khối 9	214	111	51,9	68	31,8	35	16,4	0	0
4.1	9A	44	44	100	0	0	0	0	0	0
4.2	9B	44	44	100	0	0	0	0	0	0
4.3	9C	45	2	4,44	30	66,67	13	28,89	0	0
4.4	9D	44	14	31,82	20	45,45	10	22,73	0	0
4.5	9E	37	7	18,92	18	48,65	12	32,43	0	0

*Chất lượng đại trà:

+ **Kết quả khảo sát Học kỳ II** đối với khối 9 (Đề của Sở GD&ĐT):

Môn	Điểm Trung bình	Xếp loại trong toàn tỉnh	ĐTB toàn tỉnh
Toán	6,99	40/426	6,11
Ngữ văn	7,18	49/426	6,52
Tiếng Anh	5,60	172/426	5,72

+ **Kết quả khảo sát kỳ II của Cụm chuyên môn số 7** đối với khối 6,7,8:

Môn	Điểm Trung bình	Xếp loại trong toàn cụm	ĐTB toàn Cụm
Toán 6	7,13	1/8	6,69
Toán 7	6,97	1/8	6,31
Toán 8	6,33	3/8	6,19
Ngữ văn 6	6,95	3/8	6,79
Ngữ văn 7	6,41	4/8	6,37
Ngữ văn 8	6,56	1/8	6,42
Tiếng Anh 6	5,98	1/8	5,43
Tiếng Anh 7	6,26	3/8	6,23
Tiếng Anh 8	6,8	2/8	6,08
KHTN 6	7,52	7/8	7,94
KHTN 7	7,21	2/8	6,95
LS&ĐL 8	7,48	1/8	6,68

2.2. Chất lượng học sinh giỏi:

- Thi HSG văn hoá cấp Tỉnh: 6 đội tuyển: 12/18 học sinh tham gia đạt giải. Trong đó có 01 giải Nhì; 05 giải Ba, 06 giải khuyến khích. Cụ thể:

Môn Ngữ văn 9: 02 học sinh đạt giải Ba;

Môn Ngữ văn 9: 02 học sinh đạt giải Ba;

Môn Tiếng Anh 9: 02 học sinh đạt giải Khuyến khích;

Môn KHTN 9 (Mạch kiến thức Vật sống): 01 học sinh đạt giải Nhì, 01 học sinh đạt giải Ba, 01 học sinh đạt giải Khuyến khích;

Môn KHTN 9 (Mạch kiến thức về chất và sự biến đổi của chất): 03 học sinh đạt giải Khuyến khích

Kết quả chung: Nhà trường xếp thứ 42 trong các trường nhóm 1 của Tỉnh

2.3. Kết quả phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập:

Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã chỉ đạo bộ phận chuyên môn, tổ chuyên môn tiến hành khảo sát chất lượng, lập danh sách và phân loại nguyên nhân dẫn đến việc học sinh gặp khó khăn trong học tập (hổng kiến thức nền tảng, thiếu phương pháp học tập, hoàn cảnh gia đình khó khăn...). Giao chỉ tiêu và trách nhiệm cụ thể cho từng giáo viên bộ môn (đặc biệt là 3 môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh) xây dựng kế hoạch dạy học phân hóa, biên soạn hệ thống bài tập, đề cương phụ đạo riêng biệt, phù hợp với năng lực tiếp thu của nhóm đối tượng này. Tổ chức các lớp phụ đạo tập trung vào các buổi chiều trong tuần, kết hợp với mô hình “Đôi bạn cùng tiến”, phân công học sinh khá, giỏi hỗ trợ học sinh yếu kém trong các giờ tự học và hoạt động truy bài đầu giờ.

Kết quả đạt được:

Tỷ lệ học sinh yếu, kém có sự chuyển biến rõ rệt qua từng học kỳ. Đến cuối năm học, học sinh thuộc diện khó khăn đã có sự tiến bộ, đạt mức hoàn thành nhiệm vụ học tập trở lên (đạt trung bình). Học sinh dần lấy lại sự tự tin, hình thành được thói quen tự học và chủ động hơn trong các giờ học chính khóa. Tuy vậy, vẫn còn 19/1029 (tỷ lệ: 1,85 %) học sinh cần phải rèn luyện lại trong hè.

2.4. Kết quả thi vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026

Xếp chung thứ 72/236 trường trong Tỉnh Nam Định cũ

2.5. Kết quả thi Olympic Tiếng Anh trên Internet:

- Cuộc thi “Tài năng Tiếng Anh”: Xếp thứ 85/400 trong Tỉnh

- Thi IOE cấp Tỉnh: 01 học sinh đạt giải Nhất; 2 học sinh đạt giải Khuyến khích

2.6. Kết quả cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật, dự án STEM và Ứng dụng trí tuệ Nhân tạo AI

- Dự án Stem dành cho học sinh Trung học: Đạt giải xuất sắc cấp Tỉnh

2.7. Sáng kiến kinh nghiệm:

Trường có 2 Sáng kiến kinh nghiệm dự thi cấp xã, được công nhận sáng kiến có tầm ảnh hưởng và nhân rộng tại cơ sở năm 2026. Trong đó có 1 sáng kiến được dự thi cấp tỉnh;

2.8. Giải Toán bằng tiếng Anh cấp Tỉnh

- Thi giải Toán bằng Tiếng Anh: đạt 02 giải khuyến khích cấp Tỉnh

2.9. Thi đấu trường Toán học cấp Tỉnh

- Thi Đấu trường toán học đạt 1 giải bạc và 7 giải khuyến khích cấp tỉnh,

2.10. Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin

100% cán bộ, Giáo viên trong Nhà trường tích cực trong công tác chuyển đổi số, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý, quản trị nhà trường, trong soạn giảng và truyền thông về nhà trường; sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử; phê duyệt KHBD trực tuyến...

Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số:

Chuyển đổi số trong Dạy và học: Đạt 83/100 điểm;

Chuyển đổi số trong Quản trị: Đạt 93/100 điểm;

Kết quả chung: Đạt mức Tốt

2.11. Kết quả xét công nhận tốt nghiệp cho học sinh lớp 9, hướng nghiệp dạy nghề:

- Công nhận tốt nghiệp 214/214, đạt 100%

- Nhà trường đã chỉ đạo cho giáo viên KHTN, GVCN dạy đủ chương trình các bài hướng nghiệp cho học sinh lớp 9. Nhà trường đã kết hợp với các trường Trung cấp nghề, TTGDNN làm công tác tư vấn, hướng nghiệp chọn nghề và phân luồng cho học sinh khối 9.

3. Hoạt động giáo dục thể chất (tổ chức HKPD cấp trường; tham gia cấp tỉnh; cấp quốc gia...; kết quả tn...), HĐGDNGLL, công tác truyền thông, cải cách hành chính, các cuộc thi tìm hiểu, Y tế, Tư vấn học đường...

3.1. Nhận xét chung:

- Nhà trường triển khai đầy đủ các tiết học thể dục nội khóa, luôn quan tâm giáo dục sức khỏe cho học sinh, hàng năm đều tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường dịp 22/12 từ đó bồi dưỡng, huấn luyện lựa chọn học sinh dự thi HSG thể dục thể thao cấp Tỉnh

- Bên cạnh việc giáo dục trí dục nhà trường luôn quan tâm đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, phát động học sinh tích cực tham gia

các cuộc thi tìm hiểu, phát động học sinh tham gia mua thẻ bảo hiểm y tế 100% ngoài các đối tượng đã có thẻ bảo hiểm y tế.

- Khi có văn bản hướng dẫn của cấp trên, nhà trường thành lập các ban phụ trách công tác truyền thông, cải cách hành chính, hoạt động thực hiện nhiệm vụ theo chỉ tiêu năm học

3.2. Kết quả các hoạt động

- Giáo dục thể chất:

+ Trường tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng cấp trường dịp 22/12.

+ Tham gia thi Học sinh giỏi TDTT cấp tỉnh, có 2 học sinh đạt giải khuyến khích.

- Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp:

Trường tổ chức thành công hội thi văn nghệ dịp 20/11, hoạt động trải nghiệm gói bánh chưng dịp Tết cổ truyền, thi tìm hiểu tác hại của thuốc lá, tìm hiểu luật an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy, phòng tránh tai nạn, thương tích, phòng chống tệ nạn xã hội,...

- Công tác truyền thông:

Thực hiện tốt công tác truyền thông, trong năm học Nhà trường đã gửi và đăng trên 15 tin, bài trên trang Hải Thịnh New; Thịnh Long Cyty, Website của Nhà trường.

- Công tác Y tế trường học:

100% học sinh trường có thẻ bảo hiểm y tế. Công tác y tế trường học thực hiện tốt theo quy định

- Công tác Tư vấn học đường:

Nhà trường đã kiện toàn Ban tư vấn tâm lý học đường, bố trí phòng tư vấn riêng biệt bảo đảm không gian yên tĩnh, thân thiện và nguyên tắc bảo mật thông tin cho học sinh. Lòng ghép hoạt động tư vấn tâm lý qua các buổi sinh hoạt dưới cờ, hoạt động giáo dục trải nghiệm, hướng nghiệp và các tiết sinh hoạt lớp theo chủ đề (phòng chống bạo lực học đường, áp lực thi cử, quản lý cảm xúc, giáo dục giới tính, sử dụng mạng xã hội an toàn...). Phát huy vai trò của giáo viên chủ nhiệm như một kênh tư vấn, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những biến động tâm lý kịp thời của học sinh để có biện pháp can thiệp sớm.

Kết quả đạt được:

Trong năm học, Ban tư vấn đã tiếp nhận, lắng nghe và tháo gỡ vướng mắc thành công cho 73 lượt học sinh gặp các vấn đề về áp lực học tập, mâu thuẫn bạn bè và thay đổi tâm lý tuổi dậy thì. Công tác tư vấn hướng nghiệp cho khối lớp 9 được triển khai bài bản, giúp học sinh nhận thức đúng năng lực bản thân để phân luồng, lựa chọn hướng đi phù hợp sau tốt nghiệp THPT, tạo sự đồng thuận cao

từ phía phụ huynh. Môi trường giáo dục nhà trường luôn giữ vững sự an toàn, lành mạnh; không xảy ra các vụ việc nổi cộm về bạo lực học đường hay lệch chuẩn đạo đức. Học sinh yên tâm, tin tưởng và chủ động tìm đến thầy cô khi gặp khó khăn về tâm lý.

IV. XÂY DỰNG CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA, TRƯỜNG XANH - SẠCH - ĐẸP - AN TOÀN

1. Thuận lợi:

Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Phòng văn hóa xã hội xã Hải Thịnh, được sự ủng hộ, tạo điều kiện của cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, sự phối kết hợp chặt chẽ của các tổ chức, ban, ngành, đoàn thể cùng nhân dân trong thị trấn, đặc biệt là phụ huynh học sinh nhà trường

2. Khó khăn, tồn tại: Một số hạng mục công trình, đồ dùng, thiết bị dạy học đã cũ ảnh hưởng không nhỏ đến công tác dạy và học

3. Kết quả: Trường được công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia mức độ II, đạt chuẩn về Kiểm định chất lượng mức độ III, đạt chuẩn xanh-sạch-đẹp-an toàn theo Quyết định số 1009/QĐ-SGDĐT ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Sở Giáo dục và đào tạo Ninh Bình.

V. CÁC NHIỆM VỤ KHÁC:

1. Nhiệm vụ xây dựng các điều kiện:

a. Đội ngũ

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm túc có chất lượng các văn bản chỉ đạo của cấp trên thuộc lĩnh vực được giao.

- Nề nếp quy chế chuyên môn: 100% xếp loại Tốt và Khá

b. Công tác quản trị

- Tổ chức các hoạt động giáo dục có kế hoạch, có nền nếp kỷ cương, bám sát văn bản chỉ đạo của cấp trên, phù hợp với đặc điểm của nhà trường, địa phương.

- Tổ chức đánh giá giáo viên theo tiêu chuẩn của Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Làm tốt công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng, trường chuẩn quốc gia.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường theo quyết định số 04/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 1/3/2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị nhà trường, trong soạn giảng và truyền thông về nhà trường; sử dụng sổ điểm, học bạ và sổ liên lạc điện tử; phê duyệt giáo án trực tuyến. Thực hiện chuyển đổi số đạt mức độ 3(Mức Tốt)

- Tổ chức dạy thêm học thêm theo đúng quy định tại thông tư 29 /2024/TT-BGDĐT, ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và đào tạo và quy định của UBND tỉnh.

c. Công tác tài chính

- Thực hiện đúng luật kế toán hành chính sự nghiệp của Bộ trưởng Bộ tài chính đó là :

+ Mở đủ các loại sổ sách, chứng từ kế toán theo quy định, hạch toán đầy đủ.

+ Thu – chi về tài chính và các khoản đóng góp của học sinh đúng quy định, đúng chế độ, hạch toán đầy đủ, đúng chế độ kế toán

- Thực hiện lập, nộp các báo cáo tài chính và các báo cáo có liên quan đến công tác tài chính đầu đủ đúng thời gian quy định.

- Ban Kiểm tra nội bộ trường học (Thanh tra nhân dân) giám sát, đánh giá công tác tài chính thực hiện đúng quy định.

d. Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT

Nhà trường đã tổ chức quán triệt nghiêm túc, kịp thời nội dung Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và người lao động.

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận (Chuyên môn, Kế toán, Thủ quỹ, Văn thư) trong việc thu thập thông tin, lập hồ sơ và chuẩn hóa biểu mẫu công khai theo quy định mới, đảm bảo tính chính xác, kịp thời và minh bạch.

Về nội dung công khai: Nhà trường đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định đối với cơ sở giáo dục phổ thông, bao gồm:

Công khai thông tin chung về nhà trường: Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu giáo dục; quy mô trường lớp; kế hoạch giáo dục năm học; đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên; hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học hiện có.

Công khai các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục: Kết quả đánh giá định kỳ, kết quả xét tốt nghiệp THCS, tỷ lệ học sinh lên lớp; kết quả thực hiện các phong trào thi đua, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và công tác tư vấn tâm lý học đường.

Công khai về tài chính: Thực hiện công khai dự toán, quyết toán ngân sách nhà nước cấp; các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ hỗ trợ giáo dục (xác định

rõ mức thu và mục đích sử dụng trên cơ sở thỏa thuận và đúng quy định); các khoản đóng góp, tài trợ, ủng hộ từ các tổ chức, cá nhân (nếu có) và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Nhà trường thực hiện công khai diện rộng, đa kênh: Niêm yết công khai bằng văn bản tại bảng tin trung tâm của trường (đảm bảo thời gian niêm yết liên tục ít nhất 30 ngày liên tục); đồng thời đăng tải đầy đủ, rõ ràng danh mục thông tin trên Trang thông tin điện tử (Website) của nhà trường để phụ huynh, học sinh và nhân dân tiện theo dõi, giám sát.

Tổ chức phổ biến công khai trực tiếp trong các kỳ họp Hội đồng sư phạm, hội nghị cán bộ viên chức đầu năm và các phiên họp của Ban đại diện Cha mẹ học sinh trường, lớp.

Đánh giá kết quả đạt được:

Việc thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT đã được nhà trường thực hiện một cách thực chất, nghiêm túc, không mang tính hình thức. Qua đó, nâng cao quyền làm chủ, tạo sự tin tưởng, đồng thuận và gắn kết chặt chẽ giữa Nhà trường - Gia đình - Xã hội; tăng cường trách nhiệm giải trình của Hiệu trưởng và ban quản lý đối với chất lượng giáo dục và nguồn lực tài chính được giao, góp phần xây dựng môi trường giáo dục kỷ cương, trách nhiệm và minh bạch.

2. Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường:

38/41 Giáo viên tham gia cuộc thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường. 35/38 giáo viên đạt loại giỏi, tỷ lệ: 92,1 %; 3/38 giáo viên đạt loại khá, tỷ lệ: 7,9 %

3.Tham gia hoạt động cụm trường

Nhà trường luôn xác định tham gia hoạt động cụm trường là cơ hội then chốt để bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Ban Giám hiệu đã chỉ đạo sát sao, tạo điều kiện tối đa về thời gian, cơ sở vật chất và cử cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán tham gia đầy đủ, trách nhiệm tất cả các hoạt động do Cụm chuyên môn số 7 tổ chức.

Trong sinh hoạt chuyên môn theo cụm: Nhà trường đã tích cực tham gia các buổi sinh hoạt chuyên môn liên trường, hội thảo đổi mới phương pháp dạy học theo Chương trình GDPT 2018. Đặc biệt, các tổ chuyên môn của trường đã chủ động đăng ký và thực hiện thành công 02 tiết dạy chuyên đề Âm nhạc Nội dung Giáo dục địa phương lớp 7: Chủ đề “ Hát xẩm ở Ninh Bình”, được các trường trong cụm đánh giá rất cao về phương pháp và tính thực tiễn.

Trong công tác quản lý và đổi mới sáng tạo: Ban Giám hiệu nhà trường đã tích cực chia sẻ, đóng góp nhiều ý kiến giải pháp thiết thực trong các hội nghị giao ban cụm, đặc biệt là kinh nghiệm triển khai chuyên đổi số, xây dựng hệ thống minh chứng thi đua và quản lý hồ sơ chuyên môn điện tử.

Đánh giá chung:

Việc tham gia tích cực, hiệu quả các hoạt động cụm trường không chỉ giúp đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường nâng cao năng lực chuyên môn, vững vàng hơn trong công tác giảng dạy, mà còn khẳng định được uy tín, vị thế và trách nhiệm của nhà trường đối với phong trào giáo dục chung của địa phương.

4. Công tác thi đua khen thưởng

3.1. Học sinh

a - Về tập thể

11 tập thể lớp đạt danh hiệu TTXS và 6 tập thể lớp đạt danh hiệu Tiên tiến

b- Về cá nhân

- 156 học sinh đạt danh hiệu học sinh xuất sắc, 274 học sinh đạt danh hiệu học sinh giỏi năm học 2025-2026

- 31 học sinh được khen về đạt giải cao các cuộc thi cấp tỉnh.

3.2. Giáo viên

- Danh hiệu LĐTT: Căn cứ theo hướng dẫn công tác thi đua của cấp trên và tiêu chí thi đua của nhà trường, Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường đã họp, thống nhất bình bầu và giới thiệu 34/47 đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên đề nghị Hội đồng thi đua khen thưởng cấp trên tặng danh hiệu LĐTT. 05 đồng chí được bình bầu giới thiệu danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở, 05 đồng chí được giới thiệu tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã; 01 đồng chí giáo viên, 01 Nhân viên họp đồng được bình xét: hoàn thành Tốt nhiệm vụ

- Trường đề nghị Hội đồng thi đua- Khen thưởng cấp trên xét tặng “Tập thể lao động xuất sắc”; Cờ thi đua của Chủ tịch UBND Tỉnh

- Chi bộ vững mạnh xuất sắc

- Các đoàn thể: Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên đạt vững mạnh xuất sắc.

VI. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Nhà trường đã triển khai thực hiện toàn diện các nhiệm vụ của năm học, có tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm. Một số kết quả nổi bật:

- Thi học sinh giỏi văn hóa lớp 9 : đạt 12 giải cấp tỉnh ;

- Các cuộc thi cấp tỉnh khác :

+ Olympic tài năng Tiếng Anh : Xếp thứ 85/400 trường trong Tỉnh

+ Sản phẩm Stem: đạt giải xuất sắc

+ Thi HSG TĐTT: đạt 02 giải khuyến khích

+ Thi Giải Toán bằng Tiếng Anh: đạt 02 giải khuyến khích

+ Thi IOE: Đạt 01 giải Nhất, 02 giải khuyến khích

- + Thi Vioedu: 01 huy chương Bạc, 07 giải khuyến khích
- + Em yêu biển đảo quê hương: đạt 01 giải Nhì, 01 giải Ba

2. Nguyên nhân của kết quả trên

Về nguyên nhân chủ quan:

Sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của Ban Giám hiệu: Nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ "đúng người, đúng việc", coi chất lượng phụ đạo học sinh khó khăn và hiệu quả tư vấn học đường là một trong những tiêu chí then chốt để đánh giá thi đua của các tổ chuyên môn và giáo viên.

Tinh thần trách nhiệm và năng lực của đội ngũ giáo viên: Đội ngũ thầy cô giáo, đặc biệt là giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn, luôn tâm huyết, yêu nghề, không quản ngại khó khăn để kèm cặp, động viên học sinh yếu kém; đồng thời luôn nhạy bén, chủ động tiếp cận, làm bạn để lắng nghe tâm tư của các em.

Sự đổi mới về phương pháp dạy học và quản lý: Nhà trường đã linh hoạt kết hợp nhiều hình thức giảng dạy phân hóa, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng Công nghệ trí tuệ Nhân tạo AI, tạo không gian mở, thân thiện trong tư vấn tâm lý, giúp giảm áp lực và tạo hứng thú học tập cho học sinh.

Về nguyên nhân khách quan:

Sự quan tâm, phối hợp chặt chẽ từ phía Gia đình: Ban đại diện Cha mẹ học sinh và đa số phụ huynh đã nhận thức rõ tầm quan trọng, chủ động phối hợp với nhà trường trong việc quản lý giờ giấc tự học ở nhà và kịp thời trao đổi với giáo viên khi con em có biểu hiện thay đổi về tâm sinh lý.

Sự chỉ đạo hướng dẫn của cấp trên: Nhà trường luôn nhận được sự định hướng, chỉ đạo chuyên môn sát sao, kịp thời về tài liệu, cảm nang hướng dẫn công tác tư vấn tâm lý học đường và giáo dục hòa nhập từ Phòng Giáo dục và Đào tạo.

3. Những hạn chế

- Kết quả khảo sát đại trà các kỳ chưa ổn định chưa đồng đều các môn, các khối lớp.

4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

- Một bộ phận học sinh hồng kiến thức, lười học, thường xuyên vi phạm nội quy, quy định của nhà trường, thiếu sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh với nhà trường trong giáo dục học sinh dẫn tới kết quả giáo dục toàn diện thấp

- Trình độ chuyên môn của đội ngũ không đồng đều, thừa thiếu giáo viên cục bộ nên có ảnh hưởng không tốt đến chất lượng giáo dục toàn diện của Nhà trường.

5. Đánh giá chung

Năm học 2025-2026 nhà trường đã triển khai thực hiện toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ của năm học, tập trung chỉ đạo các nhiệm vụ trọng tâm. Đội ngũ cán bộ giáo viên nhiệt tình, có ý thức trách nhiệm, có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng. Kỷ cương nề nếp nhà trường tốt, chất lượng giáo dục toàn diện được giữ vững tốp đầu của huyện. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia, đạt chuẩn xanh-sạch-đẹp-an toàn, kiểm định chất lượng kết quả tốt. Trường được đề nghị Hội đồng thi đua - Khen thưởng cấp trên xét, công nhận Trường THCS Thịnh Long Hoàn thành Xuất sắc Nhiệm vụ, tặng Cờ Thi đua của UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH;
- UBND xã ;
- Cụm thi đua số 9 ;
- Khối thi đua THCS số 2, cụm 9 ;
- Đăng Website ;
- Lưu VT;

HIỆU TRƯỞNG



[Handwritten signature]
**HIỆU TRƯỞNG
PHAN THANH HIỆN**